

Số: 686 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 21 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới

Thực hiện Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền của tỉnh trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi theo hướng bao trùm, bền vững; ưu tiên tập trung nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã



hội trên địa bàn để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các tổ chức Đảng, người dân nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội. Qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

b) Việc tổ chức thực hiện phải xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

c) Quá trình tổ chức thực hiện phải đồng bộ, quyết liệt, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường nghiên cứu, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 1560/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 299-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tín dụng chính sách xã hội đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội để nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

Tăng cường các hình thức tuyên truyền về tín dụng chính sách xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng kế hoạch tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, các chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, thiết thực, hiệu quả; thực hiện các chuyên mục hướng dẫn khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, kỹ thuật sản xuất cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác; phổ biến các mô hình vay vốn làm ăn hiệu quả, sản xuất kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội của các địa phương trong tỉnh.

2. Phối hợp, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với tín dụng chính sách xã hội

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia vào công tác tín dụng chính sách xã hội trong việc:

- Tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung công việc Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” trên địa bàn tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

b) Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh, UBND các xã, phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp cho vay; đồng thời tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.

3. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh, UBND các xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, trong đó nghiên cứu để triển khai, đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách:

a) Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội hiện hành trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, địa bàn, đối tượng, mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu các Chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với điều kiện phát triển, đặc điểm của từng địa phương, chu kỳ sản xuất kinh doanh của từng đối tượng. Chú trọng cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo, lao động bị mất việc làm, lao động thu nhập thấp và các trường hợp khẩn

cấp khác. Thực hiện mức ưu đãi cao nhất theo quy định dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.

b) Nghiên cứu, thực hiện cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

c) Triển khai đúng quy định phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo, vùng khó khăn, đối tượng có thu nhập trung bình, căn cứ tiêu chí, chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 của trung ương ban hành làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp tại địa phương.

d) Hoàn thiện các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh trên cơ sở các cơ chế, chính sách, chỉ đạo của các cơ quan trung ương, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ tiếp tục triển khai các giải pháp, tham mưu thực hiện tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh:

a) Tăng cường nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh theo quy trình, quy định để thực hiện cho vay. Mức trích hằng năm chiếm khoảng 15%-20% tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp; phân đấu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác của địa phương chiếm 15% tổng nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý.

b) Tổ chức rà soát các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách của tỉnh đang thực hiện dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách để sửa đổi, hoàn thiện theo hướng từ cho không hoặc tài trợ bằng hiện vật chuyển sang cho vay ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp. Tăng cường các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước, nguồn có tính chất từ thiện và nguồn vốn khác vào một đầu mối là Ngân

hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn, đồng thời tạo ra cơ chế hỗ trợ thống nhất, công bằng.

c) Đẩy mạnh việc gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, công, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả nguồn lực và hiệu quả chính sách.

d) Triển khai các giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác, trong đó có sự tham gia của người nghèo và các đối tượng chính sách nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong giai đoạn mới

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp:

- Tiếp tục hỗ trợ để duy trì, thực hiện tốt mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp.

- Tạo điều kiện về nơi làm việc, hỗ trợ cơ sở vật chất theo quy định cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội và hoạt động giao dịch tại các phường, xã; đảm bảo an ninh, an toàn về tài sản và con người trong thực hiện công tác tín dụng chính sách, cho vay nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện điều tra, xác định đối tượng thụ hưởng theo từng giai đoạn và hằng năm; tổ chức rà soát, bổ sung kịp thời đối tượng thụ hưởng theo quy định làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp cho vay; UBND các xã, phường xác nhận trên hồ sơ vay vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách kịp thời theo quy định.

- Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo, nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đang triển khai; chỉ đạo Trưởng cấp thôn nâng cao trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn, thường xuyên báo cáo UBND các xã, phường để chỉ đạo, nắm tình hình, chấn chỉnh kịp thời.

- Vận động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận trong việc thực hiện tín dụng chính sách; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách và kiểm soát tín dụng chính sách hiệu quả.

b) Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và chỉ đạo của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam:

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực hoạt động kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các Phòng giao dịch trực thuộc; xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có năng lực chuyên môn cao, đạo đức nghề nghiệp tốt, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.

- Tiếp tục đổi mới, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số nhanh, mạnh góp phần xây dựng nền tảng ngân hàng số và số hóa quy trình quản lý; tổ chức thực hiện các chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo để xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện; hoàn thành trong tháng 8 năm 2025. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện về Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh trước ngày 01 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

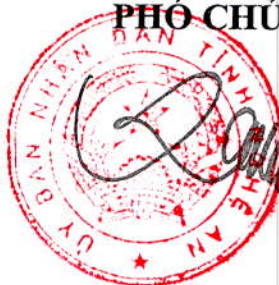
Nơi nhận:

- NHCSXH Việt Nam (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 8;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và PTTT Nghệ An, Cổng TTĐT tỉnh;
- NHCSXH Chi nhánh tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TP, T)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

PHU LUC:

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1560/QĐ-TTg NGÀY 18/7/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH SỐ 299-KH/TU NGÀY 06/02/2025 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW NGÀY 30/10/2024 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 686 /KH-UBND ngày 24 / 8 /2025 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tăng cường nghiên cứu, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội				
1.1	Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp tỉnh	Văn bản/Kế hoạch triển khai	Thường xuyên
1.2	Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 06/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường		Kế hoạch	Tháng 8/2025
2	Phối hợp, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với tín dụng chính sách xã hội				
2.1	Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia thực hiện tốt: Công tác	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã,	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức	Chương trình phối hợp/ Văn bản phối hợp, thỏa thuận	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả; thực hiện đầy đủ và hiệu quả các công việc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) ủy thác.	phường	chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp tỉnh		
2.2	Phối hợp tổ chức triển khai, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	Các cuộc tổ chức, vận động	Thường xuyên
2.3	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội làm cơ sở để NHCSXH thực hiện cho vay; đồng thời tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Văn bản triển khai; Kế hoạch/ biên bản kiểm tra, giám sát	Thường xuyên
3	Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững				
3.1	Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội hiện hành trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, địa bàn, đối tượng, mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu các Chương	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	NHCSXH Chi nhánh tỉnh; UBND các xã, phường	Nghị quyết của HĐND/Quyết định, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với điều kiện phát triển, đặc điểm của từng địa phương, chu kỳ sản xuất kinh doanh của từng đối tượng. Chú trọng cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo, lao động bị mất việc làm, lao động thu nhập thấp và các trường hợp khẩn cấp khác. Thực hiện mức ưu đãi cao nhất theo quy định dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.				
3.2	Nghiên cứu, thực hiện cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn theo quy định; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Đề án/ Văn bản chỉ đạo, thực hiện	Thường xuyên
3.3	Triển khai đúng quy định phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo, vùng khó khăn, đối tượng có thu nhập trung bình, căn cứ tiêu chí, chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 của trung ương ban hành làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp tại địa phương.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Nghị quyết của HĐND/Quyết định, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các xã, phường	Hàng năm, giai đoạn
3.4	Hoàn thiện các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh trên cơ sở các cơ chế, chính sách, chỉ đạo của các cơ quan trung ương, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Nghị quyết của HĐND/Quyết định, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.			các xã, phường	
4	Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp				
4.1	Tăng cường nguồn lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh theo quy trình, quy định để thực hiện cho vay. Mức trích hằng năm chiếm khoảng 15%-20% tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp; phần đầu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác của địa phương chiếm 15% tổng nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý.	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	NHCSXH Chi nhánh tỉnh; Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Nghị quyết của HĐND/Quyết định, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các xã, phường	- Nguồn vốn đầu tư công: Theo tiến độ xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn; Kế hoạch đầu tư công hằng năm. - Nguồn vốn khác: Thực hiện theo quy định.
4.2	Tổ chức rà soát các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách của tỉnh đang thực hiện dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách để sửa đổi, hoàn thiện theo hướng từ cho không hoặc tài trợ bằng hiện vật chuyển sang cho vay ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp. Tăng cường các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước, nguồn có tính chất từ thiện và nguồn vốn khác vào một đầu mỗi là	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp tỉnh. - NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Nghị quyết của HĐND/Quyết định, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn, đồng thời tạo ra cơ chế hỗ trợ thống nhất, công bằng.				
4.3	Đẩy mạnh việc gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyên giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, công, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả nguồn lực và hiệu quả chính sách.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Nghị quyết của HĐND/Quyết định, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các xã, phường	Thường xuyên
4.4	Triển khai các giải pháp, chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác, trong đó có sự tham gia của người nghèo và các đối tượng chính sách nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Kế hoạch, Văn bản triển khai	Thường xuyên
5	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong giai đoạn mới				
5.1	Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp.	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường		Thường xuyên
5.2	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp.	Đoàn giám sát của HĐND tỉnh; Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các		Báo cáo	Theo kế hoạch của các cơ quan, Đơn vị

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
		xã, phường			
5.3	Tạo điều kiện về nơi làm việc, hỗ trợ cơ sở vật chất theo quy định cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội và hoạt động giao dịch tại các phường, xã; đảm bảo an ninh, an toàn về tài sản và con người trong thực hiện công tác tín dụng chính sách, cho vay nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường.	NHCSXH Chi nhánh tỉnh		Thường xuyên
5.4	Chỉ đạo tổ chức thực hiện điều tra, xác định đối tượng thụ hưởng theo từng giai đoạn và hằng năm; tổ chức rà soát, bổ sung kịp thời đối tượng thụ hưởng theo quy định làm cơ sở để Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp cho vay; UBND các xã, phường xác nhận trên hồ sơ vay vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách kịp thời theo quy định.	UBND các xã, phường	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Quyết định, Văn bản triển khai	Thường xuyên
5.5	Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo, nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đang triển khai; chỉ đạo Trường cấp thôn nâng cao trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn, thường xuyên báo cáo UBND các xã, phường để chỉ đạo, nắm tình hình, chấn chỉnh kịp thời.	UBND các xã, phường	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Báo cáo/Biên bản	Thường xuyên
5.6	Vận động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận trong việc thực hiện tín dụng chính sách; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách và kiểm soát tín dụng chính sách hiệu quả.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường		Văn bản, Báo cáo	Thường xuyên
5.7	Xây dựng và triển khai thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	- Các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	dối, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực hoạt động kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.		nhận ủy thác cấp tỉnh; - Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường		
5.8	Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nghiên cứu, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.	NHCSXH Chi nhánh tỉnh	Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường		Thường xuyên
	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các Phòng giao dịch trực thuộc; xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có năng lực chuyên môn cao, đạo đức nghề nghiệp tốt, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.	NHCSXH Chi nhánh tỉnh			Thường xuyên
	Tiếp tục đổi mới, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số nhanh, mạnh góp phần xây dựng nền tảng ngân hàng số và số hóa quy trình quản lý; tổ chức thực hiện các chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn.	NHCSXH Chi nhánh tỉnh			Thường xuyên
6	Chế độ báo cáo: Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch trước ngày 01 tháng 10; báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc có vướng mắc trong quá trình thực hiện; gửi về Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh để tổng hợp.	NHCSXH Chi nhánh tỉnh; Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường		Báo cáo	Định kỳ hằng năm (trước ngày 01/10)

